

Bản án số: 200/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền

2. Ông Nguyễn Văn Đàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm: 1989

HKTT: Thôn Nù, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 18/12/2020.

Bị đơn: Chị Hà Thị Th, sinh năm: 1997

HKTT: Thôn Nù, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19/11/2020 và quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn C trình bày: Anh và chị Hà Thị Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2015 tại UBND xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn hai vợ chồng cùng đi làm ăn xa, quá trình chung sống chị Th thay đổi thường hay cáu gắt, ở phòng không chịu khó dọn dẹp, giặt giũ, anh C góp ý thì chị Th tự động chuyển phòng trọ không tiếp tục chung sống với anh. Anh C đã nhiều lần đến khuyên giải mong chị Th quay về đoàn tụ nhưng chị Th không đồng ý, vì vậy hai bên đã ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hà Thị Th.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 chung tên là Bùi Nhật Long, sinh ngày 25/09/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau, cháu Nhật Long ở với anh. Nguyên vọng của anh là được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Thu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2020 chị Hà Thị Th trình bày: Chị và anh Bùi Văn C đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó do khó khăn về kinh tế nên hai bên đều đi làm ăn xa khiến vợ chồng không còn hiểu nhau, nhiều lần mâu thuẫn anh C có say rượu và đôi khi còn có hành vi bạo lực đối với chị. Mâu thuẫn gây gắt nên hiện tại vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh C yêu cầu ly hôn, bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh C nên cũng đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 con chung tên là Bùi Nhật Long, sinh ngày 25/09/2016. Từ khi ly thân cháu được anh C và ông bà nội chăm sóc, vợ chồng ly hôn chị cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không thống nhất thỏa thuận được với nhau để giải quyết vụ án. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn anh Bùi Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh C được ly hôn chị Thu. Về con cái: Giao cháu Bùi Nhật Long, sinh ngày 25/09/2016 cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Hà Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2015 tại UBND xã Lâm Xa (nay là thị trấn Cành Nàng), huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng

xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng có sự nghi ngờ nhau về mặt tình cảm, thiếu tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình anh em nội ngoại động viên khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Vợ chồng đã sống ly thân nhau 03 năm nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Cả anh C và chị Th đều có nguyện vọng được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh C và chị Th được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Anh C, chị Th có 01 con chung tên là Bùi Nhật Long, sinh ngày 25/09/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau (từ năm 2017) cháu Nhật Long ở với anh C và bố mẹ anh C, được anh C và bố mẹ anh C trực tiếp nuôi dưỡng, điều này cũng đã được thể hiện trong biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế từ khi vợ chồng ly thân suốt 03 năm, cháu Nhật Long được anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C cũng đã cung cấp bằng chứng chứng minh thu nhập của anh C làm công ty mức lương bình quân của anh C là gần 9.000.000 đ/1 tháng và có đủ điều kiện kinh tế để tiếp tục chăm sóc cháu Nhật Long. Mặt khác từ nhỏ cháu Nhật Long đã ở cùng bố mẹ anh C, bố mẹ anh C cũng đã cùng với anh C nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhật Long. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu Nhật Long. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh C, giao cháu Nhật Long cho anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và để chị Th được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh C không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh C và chị Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 227, điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn C được ly hôn chị Hà Thị Th.

Về con cái: Giao cháu Bùi Nhật Long, sinh ngày 25/09/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Bùi Văn C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên lai số: AA/2019/0007454 ngày 19/11/2020. Anh C đã nộp đủ án phí

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh Bùi Văn C, có mặt chị Hà Thị Th. Chị Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cành Nàng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đàn

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

